

Số: 1485/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố bổ sung, sửa đổi thủ tục hành chính
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Công bố bổ sung các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải như Danh mục tại Phụ lục I của Quyết định này.

2. Công bố sửa đổi các thủ tục hành chính trong Cơ sở dữ liệu quốc gia thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải như Danh mục tại Phụ lục II của Quyết định này.

3. Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính công bố bổ sung, sửa đổi quy định tại Phụ lục III của Quyết định này.

Điều 2.

Chánh Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cập nhật các thủ tục hành chính công bố bổ sung, sửa đổi vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 3;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Trang thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, VP(KSTTHC).



BỘ TRƯỞNG

Đinh La Thăng

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ BỔ SUNG *(Kèm theo Quyết định số 4485/QĐ-BGTVT ngày 31 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1.	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	Đường bộ	Sở GTVT
2.	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác	Đường bộ	Sở GTVT

Phụ lục II

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ SỬA ĐỔI
(Kèm theo Quyết định số 148/QĐ-BGTVT ngày 31 tháng 5 năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Tên thủ tục hành chính	Số seri	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1.	Đăng ký lần đầu phương tiện giao thông đường sắt	B-BGT-176753-TT	Đường sắt	Cục ĐSVN
2.	Đăng ký lại phương tiện giao thông đường sắt	B-BGT-176759-TT	Đường sắt	Cục ĐSVN
3.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt trong trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng	B-BGT-176780-TT	Đường sắt	Cục ĐSVN
4.	Xóa đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	B-BGT-176785-TT	Đường sắt	Cục ĐSVN

Phụ lục III

NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

*(Kèm theo Quyết định số 4185/QĐ-BGTVT ngày 31 tháng 5 năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

Phần I- NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ BỔ SUNG

1. Công bố đưa bến xe khách vào khai thác

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Sau khi hoàn thành việc xây dựng, đơn vị khai thác bến xe nộp hồ sơ đề nghị công bố đưa bến xe khách vào khai thác đến Sở Giao thông vận tải địa phương nơi bến xe khách được xây dựng.

b) Giải quyết TTHC:

- Chậm nhất trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra và lập biên bản kiểm tra. Trường hợp sau khi kiểm tra, nếu bến xe khách không đáp ứng đúng các quy định kỹ thuật theo Quy chuẩn thì các tiêu chí không đạt yêu cầu phải được ghi rõ trong biên bản kiểm tra và được thông báo ngay cho đơn vị khai thác bến xe khách.

- Sau khi kiểm tra, nếu bến xe khách đáp ứng đúng các quy định kỹ thuật của loại bến xe khách mà đơn vị khai thác bến xe khách đề nghị thì chậm nhất trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Giao thông vận tải quyết định công bố đưa bến xe khách vào khai thác.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc
- Qua hệ thống bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị công bố đưa bến xe khách vào khai thác theo mẫu;
- Văn bản chấp thuận đầu nối đường ra vào bến xe khách với đường giao thông của cơ quan có thẩm quyền;
- Sơ đồ mặt bằng tổng thể, thiết kế kỹ thuật bến xe khách;
- Quyết định cho phép đầu tư xây dựng của cơ quan có thẩm quyền;
- Biên bản nghiệm thu xây dựng;
- Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn bến xe khách với các công trình của bến xe khách theo mẫu;
- Giấy phép kinh doanh của đơn vị kinh doanh khai thác bến xe khách;

- Quy chế quản lý khai thác bến xe khách do đơn vị khai thác bến xe khách ban hành.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

4. Thời hạn giải quyết:

- 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định công bố đưa bến xe khách vào khai thác.

- Thời hạn của Quyết định: 3 năm.

8. Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Giấy đề nghị công bố đưa bến xe khách vào khai thác;

- Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của Quy chuẩn với các công trình của bến xe khách.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Đơn vị trực tiếp quản lý, khai thác bến xe khách phải là doanh nghiệp hoặc hợp tác xã.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách.

Mẫu:

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

....., ngày tháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
CÔNG BỐ ĐƯA BẾN XE KHÁCH VÀO KHAI THÁC**

Kính gửi:..... (1).....

1. Đơn vị khai thác bến xe khách: (2):.....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
3. Trụ sở:
4. Số điện thoại (Fax):.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số.....do.....cấp ngày
....tháng..... năm

Đề nghị kiểm tra để đưa bến xe khách.....(3).....Cụ thể như sau:

- Tên: (3).....
- Địa chỉ:(4).....
- Tổng diện tích đất: (5).....

Sau khi xem xét và đối chiếu với các quy định tại QCVN 45: 2012/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách, chúng tôi đề nghị(1)....công bố Bến xe khách....(3).... đạt quy chuẩn Bến xe loại:.....(6)... và được đưa vào khai thác.

....(2).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

Đại diện đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Gửi Sở Giao thông vận tải địa phương có bến xe khách.
- (2) Ghi tên đơn vị khai thác bến xe khách
- (3) Ghi tên bến xe khách
- (4) Ghi tên vị trí, lý trình, địa chỉ của bến xe khách
- (5) Ghi diện tích đất hợp pháp được sử dụng để xây dựng bến xe khách
- (6) Ghi loại bến xe khách đề nghị công bố

Mẫu:

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày.....tháng..... năm

**BẢN ĐỐI CHIẾU CÁC QUY ĐỊNH KỸ THUẬT CỦA QUY CHUẨN
VỚI CÁC CÔNG TRÌNH CỦA BẾN XE KHÁCH**

Kính gửi:..... (1).....

1. Đơn vị khai thác bến xe khách: (2):.....

2. Trụ sở:

3. Số điện thoại (Fax):.....

Kết quả đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn với các hạng mục công trình của Bến xe khách(3).....như sau:

TT	Tiêu chí phân loại	Đơn vị tính	Quy định kỹ thuật của Bến xe khách loại ... (4) ...	Theo thực tế
1	Tổng diện tích (tối thiểu)	m ²		
2	Số vị trí đón khách (tối thiểu)	Vị trí		
3	Số vị trí trả khách (tối thiểu)	Vị trí		
4	Diện tích bãi đỗ xe ô tô chờ vào vị trí đón khách (tối thiểu)	m ²		
5	Diện tích bãi đỗ xe dành cho phương tiện khác	m ²		
6	Diện tích phòng chờ cho hành khách (tối thiểu)	m ²		
7	Số chỗ ngồi tối thiểu khu vực phòng chờ cho hành khách	Chỗ		
8	Hệ thống điều hòa, quạt điện khu vực phòng chờ cho hành khách (tối thiểu)			
9	Diện tích khu vực làm việc			
10	Diện tích văn phòng dành cho Công an, Y tế, Thanh tra giao thông			
11	Diện tích khu vệ sinh			
12	Diện tích dành cho cây xanh, thảm cỏ			

13	Đường xe ra, vào bến			
14	Đường dẫn từ phòng chờ cho hành khách đến các vị trí đón, trả khách			
15	Mặt sân bến			
16	Hệ thống cung cấp thông tin			

....(2).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

Đại diện đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Gửi Sở Giao thông vận tải địa phương có bến xe khách.
- (2) Ghi tên đơn vị khai thác bến xe khách
- (3) Ghi tên bến xe
- (4) Ghi loại bến xe đề nghị công bố

2. Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Đơn vị kinh doanh, khai thác bến xe khách nộp hồ sơ đề nghị tiếp tục công bố đưa bến xe khách vào khai thác đến Sở Giao thông vận tải địa phương nơi có bến xe khách đề nghị công bố, xếp loại lại.
- Bến xe khách phải được đề nghị công bố lại trong các trường hợp:
 - + Sau khi cải tạo cơ sở vật chất dẫn đến thay đổi các tiêu chí làm ảnh hưởng đến các điều kiện phân loại bến xe khách;
 - + Trước khi hết hạn được phép khai thác 60 ngày (thời hạn quy định tại quyết định công bố đưa bến xe khách vào khai thác).

b) Giải quyết TTHC:

- Chậm nhất trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra và lập biên bản kiểm tra. Trường hợp sau khi kiểm tra, nếu bến xe khách không đáp ứng đúng các quy định kỹ thuật theo Quy chuẩn thì các tiêu chí không đạt yêu cầu phải được ghi rõ trong biên bản kiểm tra và được thông báo ngay cho đơn vị khai thác bến xe khách.
- Sau khi kiểm tra, nếu bến xe khách đáp ứng đúng các quy định kỹ thuật của loại bến xe khách mà đơn vị khai thác bến xe khách đề nghị thì chậm nhất trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố tiếp tục đưa bến xe khách vào khai thác.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc
- Qua hệ thống bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị công bố lại bến xe khách theo mẫu;
- Sơ đồ mặt bằng tổng thể, thiết kế kỹ thuật các công trình xây dựng, cải tạo bến xe khách (nếu có thay đổi so với lần công bố trước);
- Quyết định cho phép đầu tư xây dựng, cải tạo của cơ quan có thẩm quyền (nếu có thay đổi so với lần công bố trước);
- Biên bản nghiệm thu các công trình xây dựng, cải tạo (nếu có thay đổi so với lần công bố trước);
- Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn này với các công trình của bến xe khách (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

4. Thời hạn giải quyết:

- 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định. Thời hạn của Quyết định là 3 năm.

8. Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính:

- Giấy đề nghị công bố lại bến xe khách.

- Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của Quy chuẩn với các công trình của bến xe khách.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Đơn vị trực tiếp quản lý, khai thác bến xe khách phải là doanh nghiệp hoặc hợp tác xã.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách.

Mẫu:

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CÔNG BỐ LẠI BẾN XE KHÁCH

Kính gửi:..... (1).....

1. Đơn vị khai thác bến xe khách:.....(2):.....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
3. Trụ sở:
4. Số điện thoại (Fax):.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số.....do.....cấp ngày
....tháng..... năm

Đơn vị hiện đang quản lý, khai thác ..(3).... Theo Quyết định công bố đưa Bến xe khách vào khai thác số.... ngày.... tháng...năm...của(1).... Thời gian được phép khai thác đến ngày... tháng.... năm....

Sau khi xem xét các quy định tại QCVN 45:2012/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Bến xe khách, chúng tôi đề nghị(1)....tiếp tục công bố đưa Bến xe khách.....(3).... đạt loại:(4):.....vào khai thác.

....(2).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

Đại diện đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Gửi Sở Giao thông vận tải địa phương có bến xe khách
- (2) Ghi tên đơn vị khai thác bến xe khách
- (3) Ghi tên bến xe khách
- (4) Ghi loại bến xe khách đề nghị công bố

Phần II- NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ SỬA ĐỔI

1. Đăng ký lần đầu phương tiện giao thông đường sắt (B-BGT-176753-TT)

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Chủ sở hữu phương tiện giao thông đường sắt trước khi đưa phương tiện ra khai thác, vận dụng trên đường sắt nộp hồ sơ đề nghị đăng ký lần đầu phương tiện đến Cục Đường sắt Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Đường sắt Việt Nam tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp chủ phương tiện chưa nộp đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường sắt Việt Nam hướng dẫn chủ phương tiện hoàn thiện hồ sơ;

+ Nếu tiếp nhận hồ sơ qua đường bưu chính phải thông báo ngay bằng văn bản cho chủ phương tiện biết để bổ sung hồ sơ.

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường sắt Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cục Đường sắt Việt Nam; hoặc

- Qua hệ thống bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện giao thông đường sắt theo mẫu;

- Một trong các loại giấy tờ sau đây:

+ Bản chính (hoặc bản sao hợp lệ) hợp đồng mua bán, sản xuất phương tiện (hoặc hoá đơn mua bán phương tiện);

+ Bản sao hợp lệ quyết định điều chuyển phương tiện hoặc bản kê khai chủng loại phương tiện đang sử dụng do người đại diện chủ sở hữu (hoặc người được ủy quyền) theo quy định của pháp luật ký.

Đối với phương tiện nhập khẩu phải có thêm bản chính tờ khai hải quan dùng cho hàng nhập khẩu.

- Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện do Cơ quan đăng kiểm Việt Nam cấp và đang còn hiệu lực.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

4. Thời hạn giải quyết:

- Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Đường sắt Việt Nam;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Vận tải Pháp chế - Cục Đường sắt Việt Nam;

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận.

8. Phí, lệ phí (nếu có):

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 120.000 VNĐ/Giấy chứng nhận.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đường sắt ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Thông tư số 01/2013/TT-BGTVT ngày 08/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt;

- Quyết định số 17/2007/QĐ-BTC ngày 21/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí sát hạch lái tàu, lệ phí cấp giấy phép lái tàu và giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT

(Dùng cho phương tiện đăng ký lần đầu)

Kính gửi :.....
Tên chủ phương tiện
Địa chỉ.....
Loại phương tiện (Đầu máy, toa xe , phương tiện chuyên dùng)
Nhãn hiệu (trường hợp nhiều phương tiện cùng chủng loại chỉ cần kê nhãn hiệu vào một tờ đơn và ghi từ số đến số).....
Nước sản xuất..... Nhà sản xuất..... Năm sản xuất.....
Động cơ (Nếu có - Ghi rõ số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất).....
.....
Số Giấy chứng nhận ATKT & BVMT :

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

Khổ đường (mm)	
Tự trọng (Tấn)	
Tải trọng (Tấn) – Số chỗ	
Kiểu truyền động	
Công suất động cơ	
Loại giá chuyển hướng	
Kích thước lớn nhất của phương tiện : Dài, cao, rộng	
Kiểu loại phương tiện	

Giấy tờ kèm theo gồm :

.....
.....

Tôi xin cam đoan toàn bộ hồ sơ giấy tờ trên là hợp lệ. Nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật

Nay đề nghị Cục Đường sắt Việt Nam xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký cho phương tiện trên.

.....ngày..... tháng.....năm.....

Chủ phương tiện

(Ký tên, đóng dấu - nếu là cơ quan)

2. Đăng ký lại phương tiện giao thông đường sắt (B-BGT-176759-TT)

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Chủ sở hữu phương tiện nộp hồ sơ đề nghị đăng ký lại phương tiện đến Cục Đường sắt Việt Nam.
- Đăng ký lại phương tiện trong các trường hợp:
 - + Chuyển quyền sở hữu phương tiện;
 - + Thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu của phương tiện.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Đường sắt Việt Nam tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:
 - + Trường hợp chủ phương tiện chưa nộp đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường sắt Việt Nam hướng dẫn chủ phương tiện hoàn thiện hồ sơ;
 - + Nếu tiếp nhận hồ sơ qua đường bưu chính phải thông báo ngay bằng văn bản cho chủ phương tiện biết để bổ sung hồ sơ.
- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường sắt Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cục Đường sắt Việt Nam; hoặc
- Qua hệ thống bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Hồ sơ đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu:

- + Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện theo mẫu;
- + Bản chính Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường do Cơ quan Đăng kiểm Việt Nam cấp và đang còn hiệu lực;
- + Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện do Cục Đường sắt Việt Nam cấp.

+ Bản sao hợp lệ các giấy tờ xác nhận quyền sở hữu phương tiện (hợp đồng; hóa đơn mua, bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện).

- Hồ sơ đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi thông số kỹ thuật chủ yếu:

- + Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện theo mẫu;
- + Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện do Cục Đường sắt Việt Nam cấp;

+ Bản chính Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện do Cơ quan Đăng kiểm Việt Nam cấp và đang còn hiệu lực.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

4. Thời hạn giải quyết:

- Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Đường sắt Việt Nam;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Vận tải Pháp chế - Cục Đường sắt Việt Nam;

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận.

8. Phí, lệ phí (nếu có):

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 120.000 VNĐ/Giấy chứng nhận.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện giao thông đường sắt

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đường sắt ngày 14 tháng 6 năm 2005.

- Thông tư số 01/2013/TT-BGTVT ngày 08/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

- Quyết định số 17/2007/QĐ-BTC ngày 21/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí sát hạch lái tàu, lệ phí cấp giấy phép lái tàu và giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT
(Dùng cho phương tiện đăng ký lại)

Kính gửi :.....
Tên chủ phương tiện
Địa chỉ.....
Loại phương tiện (Đầu máy, toa xe , phương tiện chuyên dùng)
Nhãn hiệu (trường hợp nhiều phương tiện cùng chủng loại chỉ cần kê nhãn hiệu vào một tờ đơn và ghi từ số đến số).....
Nước sản xuất..... Nhà sản xuất..... Năm sản xuất.....
Động cơ (Nếu có - Ghi rõ số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất).....
Số Giấy chứng nhận ATKT & BVMT :

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

Khổ đường (mm)	
Tự trọng (Tấn)	
Tải trọng (Tấn) – Số chỗ	
Kiểu truyền động	
Công suất động cơ	
Loại giá chuyển hướng	
Kích thước lớn nhất của phương tiện : Dài, cao, rộng	
Kiểu loại phương tiện	

Phương tiện này đã được

- Mua lại (hoặc điều chuyển) từ : Cơ quan (hoặc cá nhân)
theo Quyết định điều chuyển số (hoặc hợp đồng mua bán).....
- Thay đổi tính năng kỹ thuật chủ yếu theo Quyết định số
- Đã đăng ký tại Giấy chứng nhận đăng ký số

Ngàytháng..... năm.....

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

Nay đề nghị Cục Đường sắt Việt Nam đăng ký lại phương tiện trên.

.....,ngày..... tháng.....năm.....

Chủ phương tiện
(Ký tên, đóng dấu)

**3. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt
trong trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng
(B-BGT-176780-TT)**

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Chủ sở hữu phương tiện nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đến Cục Đường sắt Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Đường sắt Việt Nam tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp chủ phương tiện chưa nộp đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường sắt Việt Nam hướng dẫn chủ phương tiện hoàn thiện hồ sơ;

+ Nếu tiếp nhận hồ sơ qua đường bưu chính thì phải thông báo ngay bằng văn bản cho chủ phương tiện biết để bổ sung hồ sơ.

- Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục Đường sắt Việt Nam cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cục Đường sắt Việt Nam; hoặc

- Qua hệ thống bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- *Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị hư hỏng:*

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo mẫu;

+ Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện do Cục Đường sắt Việt Nam cấp.

- *Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất:*

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo mẫu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

4. Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp Giấy chứng nhận bị hư hỏng: Không quá 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất: Không quá 180 ngày, kể từ ngày nhận đơn xin cấp lại Giấy chứng nhận.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Đường sắt Việt Nam;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Vận tải Pháp chế - Cục Đường sắt Việt Nam;

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận.

8. Phí, lệ phí (nếu có):

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 120.000 VNĐ/Giấy chứng nhận.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đường sắt ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Thông tư số 01/2013/TT-BGTVT ngày 08/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

- Quyết định số 17/2007/QĐ-BTC ngày 21/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí sát hạch lái tàu, lệ phí cấp giấy phép lái tàu và giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

Mẫu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT
(Dùng cho phương tiện bị mất, hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện)

Kính gửi :
Tên chủ phương tiện
Địa chỉ.....
Hiện đang là chủ sở hữu loại phương tiện (Đầu máy, toa xe, phương tiện chuyên dùng)
Số đăng ký.....Do cấp Ngày ... thángNăm.
Có đặc điểm cơ bản sau :
Nhãn hiệu (trường hợp nhiều phương tiện cùng chủng loại chỉ cần kê nhãn hiệu vào một tờ đơn và ghi từ số đến số).....
Nước sản xuất..... Nhà sản xuất.....Năm sản xuất.....
Động cơ (Nếu có - Ghi rõ số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất).....
Số Giấy chứng nhận ATKT & BVMT :

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

Khổ đường (mm)	
Tự trọng (Tấn)	
Tải trọng (Tấn) – Số chỗ	
Kiểu truyền động	
Công suất động cơ	
Loại giá chuyên hướng	
Kích thước lớn nhất của phương tiện : Dài, cao rộng	
Kiểu loại phương tiện	

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

Nay đề nghị Cục Đường sắt Việt Nam xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trên với lý do : (nêu rõ lý do mất Giấy chứng nhận đăng ký, thời gian, địa điểm mất hoặc lý do hư hỏng đối với Giấy chứng nhận đăng ký bị hư hỏng....)

... ..,ngày..... tháng.....năm.

Chủ phương tiện
(Ký tên, đóng dấu- Nếu là cơ quan)

4. Xóa đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (B-BGT-176785)

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Chủ sở hữu phương tiện nộp hồ sơ đề nghị xóa đăng ký phương tiện giao thông đường sắt đến Cục Đường sắt Việt Nam.

- Xóa đăng ký phương tiện trong các trường hợp sau:

- + Phương tiện không còn sử dụng cho giao thông đường sắt;
- + Phương tiện bị mất tích, bị phá hủy.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Đường sắt Việt Nam tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp chủ phương tiện chưa nộp đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường sắt Việt Nam phải hướng dẫn chủ phương tiện hoàn thiện hồ sơ;

+ Nếu tiếp nhận hồ sơ qua đường bưu chính phải thông báo ngay bằng văn bản cho chủ phương tiện biết để bổ sung hồ sơ.

- Trong thời hạn không quá 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường sắt Việt Nam thực hiện xóa đăng ký phương tiện, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt đã cấp.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cục Đường sắt Việt Nam; hoặc

- Qua hệ thống bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện giao thông đường sắt theo mẫu;

- Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện do Cục Đường sắt Việt Nam cấp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

4. Thời hạn giải quyết:

- Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Đường sắt Việt Nam;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Vận tải Pháp chế - Cục Đường sắt Việt Nam;

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Văn bản xóa đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

8. Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đường sắt ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Thông tư số 01/2013/TT-BGTVT ngày 08/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

Mẫu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÓA ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG
ĐƯỜNG SẮT

(Dùng cho phương tiện xóa tên đăng ký)

Kính gửi :

Tên chủ phương tiện

Địa chỉ.....

Loại phương tiện (Đầu máy, toa xe, phương tiện chuyên dùng)

Nhãn hiệu (trường hợp nhiều phương tiện cùng chủng loại chỉ cần kê nhãn hiệu vào một tờ đơn và ghi từ số đến số).....

Phương tiện này đã đăng ký tạiGiấy chứng nhận đăng ký số.....

Ngàytháng..... năm.....

Lý do xóa đăng ký.....

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê trên.

Nay đề nghị Cục Đường sắt Việt Nam xóa tên đăng ký phương tiện trên

.....,ngày..... tháng.....năm.....

Chủ phương tiện
(Ký tên đóng dấu)